an chịu trách nhiệm kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức nói trong Điều 2 Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28 tháng 12 năm 2000 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

CÁC BỘ

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số 28/2004/QĐ-BBCVT ngày 09/7/2004 ban hành cước dịch vụ thông tin di động trả sau GSM của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 217/2003/QĐ-TTg ngày 27/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước các dịch vụ bưu chính, viễn thông;

Xét đề nghị của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công văn số 3536/GCTT ngày 18/6/2004 về cước dịch vụ điện thoại di động;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bảng cước thông tin di động trả sau GSM của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

Thứ trưởng

Đặng Đình Lâm

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CƯỚC THÔNG TIN DI ĐỘNG TRẢ SAU GSM CỦA TỔNG CÔNG TY BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

(ban hành kèm theo Quyết định số 28/2004/QĐ-BBCVT ngày 09/7/2004 của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông).

I. BẢNG CƯỚC

Số thứ tự	Danh mục cước phí	Đơn vị tính	Mức cước
1	Cước hòa mạng do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ quy định với điều kiện:		
1.1	Mức tối đa không quá	đồng/máy - lần	363.636
1.2	Mức tối thiểu không thấp hơn	đồng/máy - lần	181.818
2	Cước thuê bao do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tự quyết định với điều kiện:		
2.1	Mức tối đa không quá	đồng/máy - tháng	109.091
2.2	Mức tối thiểu không thấp hơn	đồng/máy - tháng	72.727
3	Cước thông tin gọi trong nước do doanh nghiệp cung cấp dịch vụ quy định với điều kiện:		
	+ Mức tối đa không quá	Đồng/ phút đồng/block 30 giây	1.636 818
	+ Mức tối thiểu không thấp hơn	Đồng/ phút đồng/block 30 giây	1.455 727
4.	Cước thông tin từ các thuê bao điện thoại di động gọi đi quốc tế		= Cước thông tin gọi trong nước cộng với cước điện thoại đi quốc tế của bảng cước quốc tế hiện hành

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0963811

II. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Mức cước quy định ở các điểm 3 trong bảng cước được áp dụng cho:

- Thuê bao di động trả sau gọi: thuê bao di động trả sau trong các mạng GSM của Tổng công ty (VNPT), thuê bao các mạng cố định (bao gồm cả các điểm công cộng), thuê bao các mạng di động sử dụng công nghệ CDMA của VNPT, thuê bao di động thuộc mạng Callink, Mobilenet, thuê bao vô tuyến nội thị máy đầu cuối di động và ngược lại.

- Thuê bao di động trả sau gọi thuê bao di động trả trước, thuê bao di động trả trước thuê bao ngày trong các mạng GSM của VNPT.

- Thuê bao di động trả sau trong các mạng GSM của VNPT gọi sang các mạng di động của các doanh nghiệp khác.

2. Đơn vị tính cước là block 30 giây, phần lẻ của mỗi block cuối cùng của cuộc gọi chưa đến 30 giây được làm tròn là 30 giây. Cuộc gọi chưa đến 30 giây được thu cước 01 block 30 giây.

3. Tại các điểm công cộng ngoài mức cước liên lạc quy định tại điểm 1 của Điều này, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ được thu thêm cước phục vụ. Mức cước phục vụ thu thêm do doanh nghiệp tự quyết định nhưng không được phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện thoại di động.

4. Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam:

- Quy định các mức cước cụ thể trong khung cước quy định tại Bảng cước (Phần I). Khi ban hành bảng cước theo thẩm quyền, Tổng công ty có thông báo với Bộ Bưu chính, Viễn thông trước khi quyết định có hiệu lực.

- Quy định mức giảm cước thông tin di động cho các cuộc gọi: trong các ngày lễ, ngày nghỉ bù của các ngày lễ, ngày thứ bẩy, chủ nhật, từ 23 giờ ngày hôm trước đến 01 giờ sáng hôm sau và từ 05 giờ sáng đến 07 giờ sáng cho tất cả các ngày trong tuần, nhưng mức giảm tối đa không quá 30% mức cước quy định tại mục 3 của bảng cước.

- Quy định mức giảm cho các cuộc gọi từ sau 01 giờ đến trước 05 giờ cho tất cả các ngày trong tuần.

- Quy định việc giảm cước cho các cuộc gọi vào điện thoại di động trả sau của Tổng công ty tại các điểm công cộng (bưu cục, đại lý, điểm Bưu điện - Văn hóa xã, trạm điện thoại thẻ) từ 23 giờ hôm trước đến 7 giờ sáng hôm sau, trong các ngày lễ và chủ nhật, nhưng mức giảm không được vượt quá 30% mức cước quy định tại mục 3 Bảng cước thông tin của Quyết định này.

5. Các mức cước quy định tại Bảng cước trên đây chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

6. Cước thông tin di động được thu ở thuê bao chủ gọi.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

7. Các quy định tại Quyết định này được áp dụng cho người sử dụng dịch vụ thông tin di động trả sau GSM của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam./.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số 29/2004/QĐ-BBCVT ngày 09/7/2004 ban hành cước dịch vụ thông tin di động trả trước GSM của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 217/2003/QĐ-TTg ngày 27/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá cước các dịch vụ bưu chính, viễn thông;

Xét đề nghị của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công văn số 3536/GCTT ngày 18/6/2004 về cước dịch vụ điện thoại di động;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành cước dịch vụ điện thoại di động trả trước GSM của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam như sau:

1.1. Cước gọi đi từ thuê bao di động trả trước được giao cho doanh nghiệp tự quyết định với điều kiện:

+ Mức tối đa không quá 3.000 đồng/phút (1.500 đồng/block 30 giây).

+ Mức tối thiểu không thấp hơn 2.364 đồng/phút (1.182 đồng/block 30 giây).

1.2. Đơn vị tính cước là block 30 giây, phần lẻ của block cuối cùng của cuộc gọi chưa đến 30 giây được làm tròn là 30 giây. Cuộc gọi chưa đến 30 giây được thu cước 01 block 30 giây.

1.3. Cước điện thoại gọi đi quốc tế đối với dịch vụ di động trả trước được tính bằng cước thông tin di động trong nước cộng với cước điện thoại gọi đi quốc tế theo bảng cước điện thoại quốc tế hiện hành. Cách tính như sau:

Cước di động trả trước gọi đi quốc tế	=	Cước thông tin di động trong nước	+	Cước điện thoại quốc tế (IDD hoặc VOIP)

1.4. Không thu cước hòa mạng, cước thuê bao tháng của thuê bao điện thoại di động trả trước.

1.5. Cước thông tin gọi: từ thuê bao di động trả sau các mạng GSM của Tổng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com